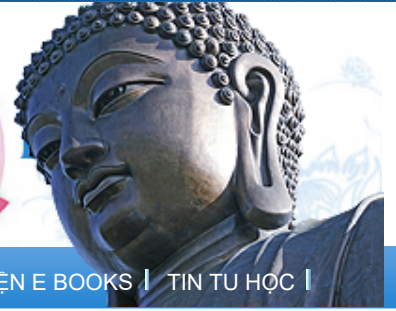




THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIỀN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



Các Vị Luận Sư Ấn Độ

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 9688)

← Trước Sau →



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

Các Vị Luận Sư Ấn Độ

Trong khoảng thời gian từ thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ IX Phật lịch, Phật giáo xuất sinh những vị sư lỗi lạc; họ là những học giả uyên bác, những luận sư vĩ đại. Chính nhờ họ mà tư tưởng Phật giáo ở cả hai bộ phái Theravāda và Mahāsaṅghika đều được phát triển, thăng hoa.

Tùy thuộc sự trước tác của họ bằng văn hệ Pāli hay Saṅskṛit mà ta có thể phân chia thành hai dòng.

1. Dòng văn hệ Pāli

Họ ở trong truyền thừa Pāli của Theravāda, đã trước tác bằng văn hệ Pāli những tác phẩm, soạn phẩm vượt thời gian. Đại biểu cho dòng này là trưởng lão Nāgaseṇa (Na-tiên), Buddhaghosa (Phật Âm) và Dhammapāla (Pháp Hộ).

1.1. Na Tiên (Nāgaseṇa)



LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

Sinh quán của ngài là ở một thị trấn nhỏ nằm bên cạnh chân núi Himalaya, cha là Bà-la-môn Sonuttara. Từ rất nhỏ, ngài đã thông bác ba kinh Vệ-đà, sau đó mới ngiên cứu Phật giáo dưới sự hướng dẫn của trưởng lão Rohana rồi gia nhập Tăng đoàn. Tiếp đến, Nāgaseṇa theo học với trưởng lão Assagutta; cuối cùng là tham cứu chuyên sâu về giáo pháp dưới sự hướng dẫn của trưởng lão Dhammarakkhita tại Pāṭaliputta (Paṭna ngày nay). Sau khi đã lâu thông Tam Tạng và chứng quả vị A-la-hán, ngài gặp vua Milinda ở tụ viện Sankheyya tại kinh đô Sācala. Tại đây, đã xảy ra một cuộc đối thoại lịch sử giữa tỳ-khưu Nāgaseṇa và ông vua Hy Lạp về những điểm khúc mắc trong giáo pháp. Nội dung vấn đáp giữa hai vị đó đã trở thành một quyển sách trứ danh, bắt hủ bằng văn hệ Pāli còn tồn tại ở cả hai truyền thừa cho đến ngày nay.

Có những tồn nghi – vì nhiều dị bản – liên hệ đến niên đại, con người và tác phẩm.

* Về niên đại

- Thuộc truyền thống Miến Điện, thiên mở đầu Milindapañha có kể rằng: Sau 500 năm đức Phật nhập diệt, Phật giáo bị nạn bởi đức vua người Hy Lạp học vấn uyên thâm, ông ta đã đến các chùa chiến hỏi về giáo pháp Phật nhưng chẳng có ai đủ trí tuệ biện tài khả dĩ làm cho vua thỏa mãn. Tăng chúng thời ấy phải từ bỏ kinh đô, tản mác ra các thị trấn, thôn làng xa xôi hoặc trốn vào rừng sâu. Sau đó có tỳ-khưu Nāgaseṇa, có nhân duyên kiếp trước với vị vua này, vừa uyên thâm pháp học, vừa thâm chứng tứ quả, vừa có trí tuệ biện tài, đã giải đáp cho đức vua hàng trăm câu hỏi rồi đưa vua vào chánh đạo. Milinda quy y Phật giáo, hộ trì Phật giáo làm cho chánh pháp hưng thịnh một thời. Vua đắc quả A-la-hán, xả bỏ ngôi vua như manh áo rách, sau nhập diệt trong một mái lá ở rừng sâu.

- Theo một số tư liệu lịch sử, nếu Milinda là viên thống tướng do A-lịch-sơn Đại đế cất cử ở lại với một đoàn quân để cai trị vùng thượng lưu sông Gaṅgā và cả vùng Tây Bắc Ấn – thì có điều tồn nghi, là niên đại lại sớm hơn, phải là trước thời đại đế Asoka, tức là khoảng 150 – 180 năm sau đức Phật nhập diệt?

- Có một vài học giả phương Tây lại cho rằng: Theo các tư liệu Pāli thì Milindapañha do trưởng lão Nāgaseṇa biên soạn, niên đại tối thiểu là trước thời Buddhaghosa, vì vị này có trích dẫn Milindapañha trong những soạn phẩm của mình?

* Về tác phẩm

Tuy có ít nhiều cơ sở lịch sử, nhưng sách do ai viết, viết vào thời đại nào, người viết có ý thêm bớt gì không – cũng là vấn đề phát sinh nhiều bàn cãi.

- Theo các nước Nam truyền như Srilañca, Miến Điện, Thái Lan... thì Milindapañha gồm có bảy chương. Và như vậy, một thì do chính trưởng lão Nāgaseṇa soạn thảo, hai là do người sau viết lại trong khoảng thời gian 150 trước CN và 400 năm sau CN.

- Có một số khác nhận xét rằng, Milindapañha không phải là một quyển sách đồng nhất về văn phong, ngữ pháp. Nếu phân tích theo văn phong và ngữ



HỘ PHÁP



TÔN GIÁO/TRIẾT H...



TRUYỆN PHẬT GIÁO



THƠ-NHẠC-PHÁP ...



XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG



DINH DƯỠNG CHAY



SỨC KHỎE-SÓNG-CH...



TỪ THIỆN XÃ HỘI



DU LỊCH HÀNH HƯƠNG



CHÙA VIỆT NAM



PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ



NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ



TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...



CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...



LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP...



CUỘC SỐNG



DANH SÁCH CHÙA



LỜI TIỀN NHÂN

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 158617)

pháp thì ba chương đầu cùng một phong cách, bốn chương sau phong cách khác.

- Milindapañha được Trung Hoa dịch ra chữ Hán với tên “Na-tiên tỳ kheo kinh”, khoảng 317 đến 420 sau CN, chỉ có ba chương đầu, không có bốn chương sau, hoặc bốn chương sau do người khác thêm vào?

Dấu sao, tất cả quan điểm nêu trên đều là “giả đoán”. Những luận cứ của chư vị học giả đưa ra nhằm chứng minh cho quan điểm của chính mình, rốt lại vẫn chưa có kết quả cuối cùng. Điều mà ai cũng phải công nhận là Milindapañha rất gần với Theravāda, hoặc có lẽ là thuộc về các bộ phái đi ra từ Trưởng lão bộ. Có tư liệu đi hơi xa, nói là “năng lực vô biên của Phật trong Milindapañha có tư tưởng Đại thừa (1).

1.2. Phật-âm (Buddhaghosa)

Trước tác và luận giải của ngài đều thuộc văn hệ Pāli, sau Milindapañha. Ông thực sự là một nhà luận giải vĩ đại hiếm có về kinh sách Phật giáo.

Buddhaghosa sinh quán ở Bodhi-Gayā, nơi đây có ngôi chùa thuộc hệ Theravāda – Sīlānca. Ông ra đời khoảng thế kỷ thứ V, triều đại Gupta, khi ngôn ngữ Pāli đã suy tàn. Khắp nơi đều thịnh hành chữ Saṅskrit, và Mahāsaṅghika chiếm ưu thế. Giai đoạn này cũng có chuyển biến lớn, đây là sự phục hưng của Bà-la-môn giáo, và các kinh sách đại thừa đã lác đác ra đời (Saṅskrit dần dà từng bước được hoàn thiện). Nhờ ngôi chùa Theravāda – Sīlānca này mà ông đã gắn bó với ngôn ngữ Pāli sau khi gia nhập Tăng đoàn. Lúc ấy, trưởng lão Revata làm viện chủ tu viện.

Tương truyền, khi chưa theo Theravāda, Buddhaghosa – tên tục là Ghosa – đã thông thuộc Vệ-đà, các chú giải liên quan cùng kiến thức Phật học của nhiều bộ phái (Ông là người dòng dõi Bà-la-môn). Ghosa đi tranh luận khắp nơi mà không có đối thủ. Hôm kia, một sự tình cờ, trưởng lão Revata nghe ông tụng kinh Patanjali (?); người rất cảm phục bởi giọng phát âm rất chuẩn xác của người trẻ tuổi – bèn chấp nhận một cuộc tranh luận. Vào đầu, Ghosa hỏi:

- Ngài có hiểu được các kinh tôi vừa đọc không?

- Có, ta hiểu, rất hiểu là khác. Tuy nhiên, các bài kinh ông vừa tụng “đều không đúng”.

Sau đó, trưởng lão nêu ra từng điểm rồi chỉ trích rất ngghiêm khắc, đến nỗi Ghosa phải nghe hống, nín thính. Biết nhận diện đã có, trưởng lão Revata đọc cho người thanh niên nghe một số đoạn quan yếu trong Abhidhamma bằng Pāli.

Ghosa không hiểu Pāli, tưởng là thần chú, bèn hỏi.

- Thần chú ấy là của ai vậy?

- Là của đức Phật.

- Ngài có thể dạy tôi được không?

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

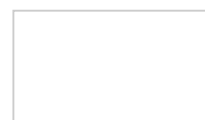
🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

- Được, với điều kiện người phải theo ta, ăn mặc như ta và sống trong hệ phái của ta.

Thế là Ghosa nhập viện, học ngôn ngữ Pāli rồi nghiên cứu Kinh, Luật và Abhidhamma của Theravāda. Sau đó, Buddhaghosa bắt đầu viết luận giải, đây là các cuốn Manodaya, Atthasagani, Dhamma-saṅghaṃ. Khi sắp sửa viết luận giải cho bộ Parittasutta thì trưởng lão Revata nói rằng:

- Ở chùa này chỉ có một bộ Tam Tạng gốc mang từ Srilaṅca về đây, còn luận giải thì chưa có. Tại Srilaṅca có rất nhiều sách luận giải do trưởng lão Mahinda để lại, chúng đều đã được dịch ra tiếng Srilaṅca; ông hãy chịu khó sang bên đó nghiên cứu để những luận giải kia hữu ích cho người đời sau (2).

Theo lời thầy, Buddhaghosa sang Srilaṅca vào thời vua Mahānāma; và chịu Tặng bản địa sẵn lòng hỗ trợ ông hoàn thành tâm nguyện.

Ngoài Visuddhimagga dường như tóm tắt cả Tam Tạng lẫn chú giải; sự nghiệp vĩ đại của ông gồm cả những sách chú giải còn đồ sộ hơn:

- *Samanta-pasasika* (Thiên kiến luật) – luận giải về giới luật.

- *Matikatha* – luận giải về Paṭimokkha.

- *Sumangala vilasili* – luận giải Dighānikāya.

- *Papañcasudani* – luận giải Majjhimānikāya.

- *Saratthappakasini* – luận giải Samyutta.

- *Manorathapurini* – luận giải Anguttara.

- 4 bộ chú giải thuộc Khuddakānikāya (Tiểu bộ kinh): *Dhammapada* (Pháp cú kinh), *Jataka* (Bổn sanh kinh), *Suttanipāta* (Tập kinh) và *Khuddakāpatha* (Tiểu tụng).

Ngoài ra, bảy bộ trong tạng Abhidhamma và luận giải, ngài cũng viết lại, dựa theo luận giải gốc bằng ngôn ngữ Srilaṅca – được Đại tu viện (Mahāvihāra) ở đây chấp nhận.

Sau khi hoàn thành tâm nguyện của mình, Buddhaghosa trở về Ấn Độ, quê cũ, ngày tháng còn lại ông dành cho việc tu tập.

1.3. Pháp Hộ (Dhammapāla)

Dhammapāla sinh sau Buddhaghosa, tại Badaratittha, một xứ sở trên bờ biển Đông Nam Ấn. Ngài cũng là nhà luận giải tầm cỡ thuộc văn hệ Pāli.

Đầu tiên, Dhammapāla tiếp tục sự nghiệp luận giải của Buddhaghosa còn dang dở, đây là các bộ còn lại của Khuddakā-Nikāya (Tiểu bộ kinh):

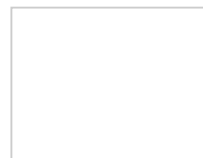
- Luận giải về Udāna (Kinh tụng thuyết).

- Luận giải về Itivuttaka (Kinh như thị thuyết).

- Luận giải về Vimanavatthu (Thiên cung sự).

- Luận giải về Petavatthu (Nga quỹ sự).

Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng
đạo chư
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



- Luận giải về Theragātha (Trường lão Tăng kệ).

- Luận giải về Therīgātha (Trường lão ni kệ).

- Luận giải về Caraya-piṭaka (Sở hành tạng).

Ông còn viết thêm bộ luận thư có tên Paramatthamanjusa để bàn về cuốn Visuddhimagga của Buddhaghosa. Phần bình luận trong luận thư này, ông nhắc đến những lệch lạc về tự tưởng của một số luận sư khác, tông, hệ khác. Qua đó, ta có thể biết đến tên của những vị luận sư đương thời, những kinh sách có mặt vào thời đó ở Nam Ấn và cả Srilañca.

Cuối cùng, Dhammapāla còn viết một cuốn luận giải khác nữa, có tên là Netti – theo yêu cầu của trường lão Dhammarakkhita. Theo sách này, ta được biết ngài sống tại tụ viện ở Nagapattana, là chùa do vua Dharmasoka xây cất.

Tóm lại, các nhà học giả nói rằng: “Thật lạ lùng là địa vị độc nhất vô nhị của tiếng Pāli trong văn học Ấn Độ đã không được đánh giá đúng như, lẽ ra, nó phải có ở đây. Người ta không nhận ra rằng, ngôn ngữ và văn học Pāli không chỉ có ảnh hưởng trên ngôn ngữ Ấn Độ ngày nay, mà còn ảnh hưởng trên sự phát triển của các ngôn ngữ Srilañca, Myanmar và Thái Lan”. Họ lại còn nói: “Văn học ngôn ngữ Pāli là một cái kho chứa những chất liệu quý giá cho việc viết lại một vài chương không được rõ ràng trong lịch sử Ấn Độ”. Hoặc: “Người đã biết tiếng Pāli thì chẳng cần tới ánh sáng bên ngoài nữa”. Hay: “Các bộ sách thuộc văn hệ Pāli có giá trị văn học, tự tưởng, lịch sử rất cao – không thể tìm thấy trong văn học thuộc hệ song hành cùng xứ sở – là văn hệ Saṅskrit”(3)

2. Dòng văn hệ Saṅskrit

Điều mà ta cần lưu ý đầu tiên – là các văn phẩm bằng tiếng Saṅskrit không hoàn toàn là của Đại thừa. Vào buổi đầu, khi hệ Pāli không còn chiếm ưu thế, hệ Saṅskrit lên ngôi – thì đây là lúc mà, ngôn ngữ Saṅskrit chưa hoàn chỉnh, vì có lẫn lộn Pākrit (không ngoại trừ lẫn lộn ngôn ngữ của nhiều bộ tộc khác nữa). Các luận sư vào thời này, có vị vẫn đang còn ở trong hệ tự tưởng của Nhất thiết hữu bộ, có vị nửa Hữu bộ nửa Đại chúng, có vị đã có tự tưởng rõ ràng là của Đại thừa hoặc phát triển Đại thừa.

2.1. Hiếp tôn giả (Pārasava)

Tương truyền, ông trên 80 tuổi mới đi xuất gia. Vị thầy tế độ nhìn ông một lát rồi ngậm ngùi nói:

- Ông già quá rồi, không thể tu được đâu.

Mái sương tuyết kia gật đầu mạnh mẽ:

- Được, chắc chắn là tôi tu được.

Thế rồi, không những ông già tu được mà còn lâu thông Pháp học, thân chứng Pháp hành, trên 120 tuổi mới chịu vào Niết-bàn. Hiếp tôn giả sống vào thời vua Kanishka II, và được vị vua này tôn trọng, thường hay đến tham yết, vấn đạo.

Ông nổi danh là hàng tòng bách trong Tăng lữ, cùng với trưởng lão Thế Hữu chủ trì kết tập kinh điển lần thứ IV của Hữu bộ bằng tiếng Saṅskrit (4). Kiến thức của ông rất uyên thâm. Ông giải thích “Phương quảng kinh”, nói về cái dụng lớn của trí tuệ (Paññā) với học phong khái quát, nhưng tinh lọc. Một bước, đưa tư tưởng Hữu bộ bao trùm các hệ phái đương thời.

2.2. Mã Minh (Aśvaghosa)

Trong “Thích-ma-ha diển luận” của Nāgarjuna (Long Thọ) nêu ra có đến sáu Mã Minh (?). Nhưng đây ta chỉ nói đến Mã Minh ra đời vào thời vua Kanishka II, đồng thời với Hiếp Tôn Giả và Thế Hữu, là thuyết được nhiều người chấp nhận nhất. Kỳ kết tập kinh điển lần thứ IV của Hữu bộ, trong lúc Hiếp Tôn Giả và Thế Hữu chủ trì – thì ông nhận trọng trách “nhuận sắc” toàn bộ kinh điển, thổi linh hồn cho ngôn ngữ, tiếp truyền hơi thở văn học cho trang kinh.

Ông sinh ra ở Trung Ấn, quê quán ở Soketa, vốn dòng dõi Bà-la-môn. Nhiều tư liệu nói rằng, Mã Minh thông tuệ khác người, tham bác, lâu thông nhiều hệ tư tưởng, cả Vệ-đà và Phật học. Là thanh niên trí thức hơn đời, cũng như Buddhaghosa trước đây, ông luận tranh với thiên hạ, cũng vô đối thủ. “Thật rủi” cho ông, hôm kia gặp Hiếp tôn giả, một ông già hiền triết, không thể “luận thắng” mà còn “luận bại” một cách thâm trầm! Khẩu phục, tâm phục, Mã Minh quy y theo Phật giáo Hữu bộ.

Các học giả Đông Tây khi nghiên cứu cuộc đời và tác phẩm của Mã Minh, đều kết luận rằng: “Ông là một thi sĩ vĩ đại, một triết gia ưu việt, một học giả thông tuệ của thời đại”. Lạ lùng sao, ông còn giỏi cả âm nhạc nữa.

Nhiều học giả nói rằng, Mã Minh thuộc Đại thừa, điều này không đúng, vì Mã Minh và cả Hiếp tôn giả ở trên đều thuộc Nhất thuyết hữu bộ. Trong thời này, mặc dầu Hữu bộ có nhiều tư tưởng giống Đại chúng bộ nhưng họ lại cực lực chống đối Đại chúng bộ. Sau này khi Đại chúng bộ phát triển thành Đại thừa thì tư tưởng của họ cũng dần dần có một số điểm tương tự Hữu bộ.

Sách của Mã Minh rất nhiều, ta có thể liệt kê một số tác phẩm, được coi là những thi phẩm kiệt xuất:

- *Bhuddhacarīya* – Tâu dịch là “Phật sở hành tán”: Là một thi phẩm nổi tiếng, ca ngợi cuộc đời đức Phật, được so sánh ngang hàng với những bộ sử thi bất hủ của Ấn Độ như: Ramayana, Meghadūta và Raghuvamīsa.

- *Saundrānanda* – xưng tán tôn giả Lợi-nan-đà.

- *Sāriputtaparakarāna* – xưng tán tôn giả Xá-lợi-phát.

Về kinh và luận thư, theo Hán tạng thì quý ngài Chân Đế, Nhật Xứng, La Thập, Đàm Vô Sấm đã dịch của Mã Minh những soạn phẩm sau.

- *Đại tông địa huyển văn bản luận*.

- *Ni-càn-ti vấn vô ngã nghĩa kinh (Niganthapucchā)*.

- *Thập bát thiện nghiệp đạo kinh (Dasākusaladhamma)*.

- *Đại trang nghiêm kinh (Mahālaṅkārasūtra)*.

Riêng quyển “Đại thừa khởi tín luận”, từ lâu ai cũng cho là của Mã Minh. Có người ngờ là do người Trung Hoa mượn danh Mã Minh để viết. Cũng có thể là tên Mã Minh khác – là học trò của Trần Na hoặc Thế Thân (5).

Ông cũng còn một số tác phẩm khác nữa, như Sutrālaṅkāra, Ratṭhapālasutta, Paṭipadāsuttam...

2.3. Thế Hữu (Vasumitra)

Thế Hữu là vị trưởng lão uy tín đồng đẳng với Hiếp Tôn Giả, như đã nói ở trên. Ông có hai tác phẩm là “Dị bộ tông luận” và “Giới thân túc luận”.

Trong “Tây vực ký” của Huyền Tráng, gọi Thế Hữu là Bồ-tát Đại thừa, lại còn tá lời của Thế Hữu: “Ta coi những La-hán vô học cũng như đóm rãi. Ta chỉ cầu Phật quả, không đi lối nhỏ (6).

Thời này là thời phát triển Đại chúng bộ sang Đại thừa; còn Thế Hữu (cả Hiếp Tôn Giả và Mã Minh) là thuộc Nhất thuyết hữu bộ thì lời của Huyền Tráng có áp đặt, có tính cách miệt thị hay không, có xứng đáng tự cách sử gia hay không, xin dành cho hậu thế bình luận. Cũng có thể, không loại trừ khả năng, người ta đã mượn uy tín đạo đức và tài danh của Huyền Tráng để nói lên quan điểm của mình. Thật đáng tiếc là có những sự thật bị che mờ hoặc đánh tráo bởi định kiến của những người viết sách, mạo nhận là sử gia!

2.4. Long Thọ (Nāgārjuna)

Cuộc đời của ngài Long Thọ có rất nhiều dị thuyết, tối thiểu là có ba sử liệu khác nhau.

- Theo “Long Thọ Bồ-tát truyện” – La Thập dịch – thì ông sinh ra trong gia đình Bà-la-môn ở Nam Ấn, bản tính thông minh, đĩnh ngộ, học rộng, biết nhiều. Từ rất sớm, ông đã ngiên cứu sâu rộng về Vệ-đà, thuật số, thiên văn, địa lý, bí sấm... Ông cùng ba người bạn thân, học thuật ẩn thân, ra vào cung vua, dâm loạn với cung nữ hơn trăm ngày. Sau, bị bại lộ, ba người bạn bị giết, ông may mắn trốn thoát; nhờ đó, giác ngộ: “Dục là gốc của khổ, cái rễ của mọi tai họa” nên xuất gia theo Phật giáo.

Trước, học Tam Tạng Tiểu thừa (7) với một số tu sĩ cao niên ở Himalaya. Dù chưa nắm rõ thực nghĩa đã sinh tâm ngạo mạn, nên Bồ-tát Đại Long thượng xót, đón ông vào biển, ở trong Long cung 90 ngày để ngiên cứu các loại kinh điển thâm thúy. Sau đó, trở lại Nam Ấn, ông thuyết pháp hoàng hóa rộng rãi, đẩy lùi ngoại đạo rồi chuyên tâm vào việc trước thuật. Vì ông niếp phục được quốc vương Nam Ấn, nên có một pháp sư Tiểu thừa rất ghét, biết vậy, ông vào nhà nghĩ, “lột xác” mà hóa.

Thuyết thứ hai:

- Tư liệu Tây Tạng nói rằng, Long Thọ sống tại Nālanda, theo học với Bà-la-môn Sānaha và trưởng lão Rāhulabhadra. Sau đó có vào nước Ròng, học được 10 vạn bài tụng bát-nhã. Ông đi các xứ Patavesa ở phương Đông và Kuru ở miền Bắc để du lịch, dựng chùa viện, trước tác. Cuối đời, vì thương cảm Thái tử Sa-khắc, tự cắt cổ mình mà hóa.

Thuyết thứ ba:

- Theo “Đại Đường Tây vực ký” của Huyền Tráng: Long Thọ được vua nước Nam-kiều-tát-la là Sa-đà-bà-kha quy tín, khoét núi xây dựng già-lam cho ông ở. Ngôi đại điện cực kỳ trang nghiêm, công việc chưa xong thì kho vàng đã hết. Long Thọ dùng thuốc nước phép, rỏ vào đá thành vàng giúp vua xây chùa và dựng sự nghiệp lớn. Long Thọ có thuốc trường sinh nên sống đến mấy trăm tuổi. Ông cũng cho vua thuốc ấy nên tuổi thọ cũng tương tự vậy. Thái tử thấy ngày kế vị dài đằng đặc nên ngược mắt nhìn Long Thọ có vẻ cầu cứu. Biết ý, Long Thọ tự vẫn. Vua đau buồn, cũng chết theo.

Trong cả ba thuyết, chỉ là tương truyền hoặc là hư cấu, mà thuyết nào cũng có những điểm kỳ dị, khó hiểu, rất khó tin là hành trạng của một con người của chánh trí, chánh đạo... như “lột xác mà hóa, tự cắt cổ mình, tự vẫn!”! Tuy nhiên, ta cũng có thể lần dò tìm ra nhưng dữ liệu lịch sử. Đây là ông ra đời ở Nam Ấn, có nghiên cứu cả Hữu bộ lẫn Đại chúng bộ, sau đó có đọc đâu đó những kinh Bát-nhã và Hoa nghiêm của Đại thừa. Dẫu ông đi nhiều nhưng phạm vi hoạt động của ông đều là Nam Ấn. Ông sống vào khoảng 150 – 250 sau CN.

Pháp sư Huyền Tráng nói về “bốn mặt trời rạng sáng thế giới” của Phật giáo đương thời là Mã Minh (Ásvaghosa – Assaghosa), Thánh Thiên (Ariyadeva), Cưu-ma-la-thập (Kumāralabda) và Long Thọ (Nāgārjuna) thì Long Thọ chiếu sáng hơn tất cả. Đại thừa ở Ấn Độ tôn xưng ông là bậc kỳ nhân trác việt (acchariyapurisa); chưa dừng lại ở đó, họ còn coi ông như “Thích-ca thứ hai!”

Quả thật, về phương diện triết luận, Long Thọ là một triết gia kỳ vĩ, có tầm vóc lớn, đã tạo nên một kỷ nguyên trong lịch sử tư tưởng Phật giáo, đã đưa Đại thừa lên một tầm cao mới. Ông đề xướng tư tưởng Trung quán (Madhyānika) hay Trung luận tông, tập trung vào quan điểm “không” (śūnyata- suññatā). Đây được coi là tư tưởng nền tảng, nhất quán của Long Thọ, tóm lược toàn bộ giáo lý các kinh điển thời manh nha của Đại thừa. Chỉ riêng công trình này thôi, cũng chứng tỏ sự hiểu biết của ông về luận lý học, có tư tưởng mạnh mẽ, táo bạo, lập ngôn cô đọng, chuẩn xác... Là một đầu óc lớn vượt qua, vượt cao, vượt trên tri thức thời đại.

Ngoài Trung quán luận, ông còn khoảng 20 luận thư đều đã được dịch ra Hán ngữ:

- Thập nhị môn luận.
- Quảng phá kinh, quảng phá luận.
- Thập trụ Ti-bà-sa-luận (Thích luận thập địa kinh của Hoa nghiêm).
- Đại thừa nhị thập tạng luận.
- Nhân duyên tâm luận tụng...

Cốt lõi những luận thư của Long Thọ đều xoay quanh duyên khởi tính, vô ngã tính của các pháp – là chỗ lập cước của không tông, không luận sau này. Thật ra, chẳng có tư tưởng nào của ông cao hơn, xa hơn, sâu hơn, rộng hơn, mới

hơn tư tưởng của Phật đã nói rất dị giản ở các Nikāya như các kinh Đại không, Tiểu không và Đại duyên... Tuy nhiên, ông nổi bật là do cách nói táo bạo, lý luận sắc bén, lập luận vững chắc; ông đã làm cho sáng lại, “đao to búa lớn” hơn, trẻ trung hơn tư tưởng cũ từ gốc Theravāda; mà có lẽ là đã chìm khuất quá lâu qua 800 – 900 năm khói sương trùm lấp hỗn mang của các bộ phái đương thời mà thôi (8).

Những Vị Kế Thừa Trường Phái Trung Quán Của Long Thọ.

* Thánh Thiên (Ariyadeva)

Là đệ tử của Long Thọ. Là một truyền thừa kiệt xuất của Trung Quán.

Ông xuất thân trong một gia đình bà-la-môn ở Nam Ấn, sau bỏ ngoại đạo theo Long Thọ xuất gia, chu du khắp nơi để hoằng pháp. Ông có trí tuệ siêu quần.

Theo “Đề-bà Bô-tát truyện” của Hán tạng: “Trong vòng ba tháng mà ông đã độ cho trăm vạn người theo Phật giáo (9) Sau bị ngoại đạo thù hận mổ bụng giết; lúc nhắm mắt, ông khởi tâm tha thứ cho người hại mình”.

Tư liệu khác thì nói, cuối đời, ông từ Nālanda đến Ranganātha, gần Kanci rồi thị tịch ở đây.

Theo “Đại chính tân tu” thì sách của Thánh Thiên để lại có sáu bộ. “Đại tạng kinh Tây Tạng” thì nói có chín bộ. Ví dụ như tứ bách luận, bách luận, bách tự luận... của ông, Hán dịch, đều dựa trên lập trường Trung Quán.

* Phật Hộ (Buddhapāla)

Niên đại của ông là vào khoảng 470 – 540 TL, người nước Tambala ở Nam Ấn. Phật Hộ tiếp thu Trung quán của Long Thọ rồi viết thêm chú sớ (có bản dịch Tây Tạng), sau truyền đến Nguyệt Xứng (Candrakirti). Ông còn nghiên cứu thêm cả Duy thức của Vô Trước, sau lập riêng một trường phái dựa trên cơ sở tư duy lý luận, đó là phái Prasaṅgika (?). Theo ông: “Phải biết áp dụng phương pháp lý luận để đánh bại đối thủ!”

Dường như Phật Hộ sử dụng môn học lý luận, nhất là “nhân minh luận” đang thịnh hành thời bấy giờ.

* Thanh Biện (Bhavaviveka)

Thanh Biện cũng quê Nam Ấn, cũng từ Trung quán luận mà đi ra. Ông là một luận sư vĩ đại, đệ tử tỳ-khưu đi theo thường cả ngàn người. Một mình cai quản 50 ngôi chùa. Thanh Biện phê phán Phật Hộ, nhưng đối tượng luận chiến chủ yếu của ông là phái Duy thức của Vô Trước. Trong “Tây vực ký” Huyền Tráng có nói: “Thanh Biện từng đến Māgadha tìm gặp Phật Hộ để bác bỏ Duy thức – mà ông này đang theo”. Thanh Biện cũng là người nắm vững phương pháp lý luận. Ông luôn dựa vào “lý luận nhân minh” để phê phán, phủ bác các học giả Duy thức không coi trọng luận pháp nhân minh. Phong cách tranh luận của ông nổi tiếng một thời. Trường phái của ông có tên là Svatantra.

Tác phẩm của ông để lại đã được dịch sang Hán ngữ hoặc Tạng ngữ:

- Bát-nhã đẳng luận.

- Đại thừa chưởng chân luận.

- Trung quán tâm luận tụng.

- Di bộ tông tinh thích...

Vào thời này, hai phái Trung quán vừa luận chiến với nhau; và Trung quán của Thanh Biện còn luận chiến với phái Duy thức của Vô Trước nữa.

2.5. Vô Trước (Asaṅga) và Thế Thân (Vasubandhu)

Họ là hai anh em ruột, ra đời khoảng niên đại 310 – 390 TL. (trước Phật Hộ và Thanh Biện) thuộc gia đình bà-la-môn Kansika, tại Purusapura, thành phố Gandhāra, Bắc Ấn thuộc vương triều Samandra và Candragupta II. Hai anh em đều theo Nhất thiết hữu bộ, lúc ấy đang chiếm ngự Kashmire và Gandhāra, và cả hai đều thuộc lòng bộ Vibhāsāsastra (Tỳ-bà-sa luận) của phái này.

*** Vô Trước (Asaṅga):**

Vô Trước bỏ Hữu bộ sang Đại thừa. Nhưng Vô Trước học giáo lý Đại thừa ở đâu và của ai thì có hai truyền thuyết.

- Ông học giáo lý Đại thừa của Di-Lặc. Di-Lặc là người có thật, sống vào khoảng niên đại 270 – 350 sau CN. Lạ lùng làm sao, Di-Lặc này lại là một học giả của Nhất thiết hữu bộ?! (10)

- Thuyết thứ hai là Vô Trước đã dùng thần thông bay lên cung trời Đẩu Suất để nghe Bồ-tát Di-Lặc giảng giáo lý Đại thừa. Ông còn thỉnh Di-Lặc xuống dân gian, ở tại Ayodhyā, Māgadha để giảng thêm kinh nghĩa Đại thừa và Không quán Đại thừa. Đêm ông nghe pháp, ngày ông giảng lại cho đại chúng (11).

Vô Trước được xem là luận sư xuất chúng nhất, được coi là sáng lập phái Duy thức (được trao truyền từ Di-Lặc) – thường hay gọi là Duy thức Du-già (Yogācāra hay Viññānavāda).

Có ba luận thư được xem là của Di-Lặc, hay Vô Trước lấy tự tưởng của Di-Lặc để viết lại:

- Du già sư địa luận (Yogācārabhūmi śāstrās).

- Đại thừa trang nghiêm kinh (luận tụng) (Mahāyāna Sutrāṅkāra).

- Thập địa kinh luận (bản tụng) (Dasabhūmi Kasūtrasāstrās)

Các bộ sau đây do Vô Trước trước luận:

- Trung biên phân biệt luận (Madhyānavibhāgasāstrās).

- Nhiếp đại thừa luận (Mahāyānasampariggahasāstrās).

- Đại thừa A-tỳ-đạt-ma tập luận (Mahāyānābhidhammasaṅgīti).

- Kim cương bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh luận (Vajraprajñāpāramitā Sūtrasāstrās).

Bộ "Du già sư địa luận" là quan trọng nhất để lập nên trường phái Duy thức Du già (Duy thức).

Hai bộ “Đại thừa nhiếp luận” và “Đại thừa trang nghiêm kinh luận” quan trọng ở lãnh vực tư tưởng để đặt nền móng cho Đại thừa.

*** Thế Thân (Vasubandhu):**

Là em ruột của Vô Trước, ông xuất gia theo Vebhasika, là một chi phái nhỏ của Nhất thiết hữu bộ. Thế Thân có một trí nhớ, sự thông minh và trí tuệ kỳ đặc, hơn cả Vô Trước. Ông thuộc lòng Tỳ-bà-sa luận của Hữu bộ (nghe nói 200 quyển), nghiên cứu thêm A-tỳ-đạt-ma tâm luận để viết A-tỳ-đạt-ma Câu-xá luận. Luận này, mục đích của ông là hoàn chỉnh tư tưởng của Hữu bộ, đồng thời cực lực phản bác các quan điểm của Đại thừa, nhất là Trung luận tông của Long Thọ lẫn các vị kế thừa như Thánh Thiên, Phật Hộ, Thanh Biện... Cũng có một số bộ luận nổi tiếng khác – là bộ “Thất thập chân thực luận -Paramattha sattati” để đả phá “Thất thập số luận – Saṅkhyā sattati” của phái Saṅkhyā.

Tương truyền, Thế Thân được vua xứ Āyodhyā trao giải thưởng “Tam lạc sa kim” (12). Ông chia vàng này ra làm ba phần để xây cất ba ngôi chùa. Cả đức vua, vương phi, thái tử của nước này đều quy kính Thế Thân, luôn mời thỉnh cận kề sớm hôm để học đạo.

Vô Trước lúc về già, nghĩ đến Thế Thân chống phá Đại thừa, ngày đêm lo lắng, quên ăn, mất ngủ. Khi lâm chung, Vô Trước mời Thế Thân đến bên giường bệnh, trấn trối, với đại ý: “Em luôn đả phá, hủy báng Đại thừa... làm cho ta phát sanh tâm bệnh không chữa khỏi”. Thương anh, Thế Thân bỏ Hữu bộ, theo Vô Trước, xiển dương Đại thừa, và nhất là làm cho Duy thức tông của anh thêm rạng rỡ.

Thế Thân là luận sư vĩ đại nhất trong lịch sử tư tưởng Phật giáo, được người đương thời xem như “Phật Thích-ca tái thế”. Tư liệu Trung Hoa nói là ông trước tác 500 bộ luận để xiển dương giáo nghĩa Hữu bộ và đả phá phái Trung quán. Sau khi theo Vô Trước, ông viết 500 bộ luận để xiển dương Duy thức, phát triển kinh điển Đại thừa. Ông được gọi là “Luận sư nghìn bộ”.

Tác phẩm kỳ vĩ và dài hơi của ông là A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (Abhidhamma Kosa). Trong thế kỷ thứ VII, người ta nói rằng, tại Āyodhyā và Māgadha, các con vẹt cũng tụng được Câu-xá với nhau. Và, số tác phẩm bình luận về A-tỳ-đạt-ma Câu-xá từ xưa đến nay tổn không biết bao nhiêu giấy mực, chứng tỏ sự ảnh hưởng vượt thời gian của nó.

Ngoài “A-tỳ-đạt-ma Câu-xá” và “Thất thập chân thực luận” đề cập ở trên, ông còn có một số trước tác quan trọng khác:

- Duy thức tam thập luận.
- Duy thức nhị thập luận.
- Phật tính luận.
- Nhiếp đại thừa luận thích.
- Biện trung biên luận.
- Thập địa kinh luận.

- Điều pháp liên hoa Ưu-bà-đề-xá.
- Vô lượng thọ kinh Ưu-bà-đề-xá.
- Niết bàn kinh bản hữu kim vô kệ luận.
- Niết bàn luận.
- Ngũ uẩn luận.
- Bách pháp minh môn luận.
- Thắng tư duy Phạm thiên sở vấn kinh luận.
- Kim cương bát-nhã luận.

Ngoài ra, ông còn viết hai cuốn sách về luận lý học. Các kinh Pháp hoa, Hoa nghiêm, Niết-bàn, Bát-nhã, Duy-ma, A-di-đà... ông đều viết chú thích, luận giải...

Ông dường như là nhà luận sư duy nhất, là học giả duy nhất nhiếp thống cả Đại Tiểu Thừa (1000 bộ). Người ta nói rằng, cái bóng của Long Thọ quá khổng lồ, nhưng cái bóng của Thế Thân lại khổng lồ hơn nữa, che lấp mất cả Long Thọ.

Ông mất năm 80 tuổi, tại Āyodhyā. Học trò kế tục ông sau này có Hộ Pháp (Dhammapāla) và Nguyệt Xứng (Candrakīrti)(13).

2.6. Trần Na (Dinnāga – Dignāga)

Trần Na sinh ra tại Simha-vaktra, một vùng ngoại ô của Kanci, miền Nam Ấn, trong một gia đình Bà-la-môn. Lúc nhỏ, ông xuất gia theo Độc tử bộ (hệ Hữu bộ), sau theo Thế Thân học Duy thức và Nhân minh.

Trong lịch sử luận lý học Phật giáo, Trần Na chiếm một địa vị nổi bật, được coi là cha đẻ của môn luận lý học trung cổ. Ông đã đẩy luận pháp nhân minh lên một bậc bằng 100 tác phẩm luận lý học, tiêu biểu là những tập:

- Nhân minh nhập chánh lý luận (Nyāya-pravesa).
- Tập lượng luận (Pramanana-samuccaya).
- Quán sở duyên duyên luận.
- Chường trung luận.
- Nhập Du-già.
- Câu-xá luận chú yếu nghĩa đặng...

Nghĩa Tịnh nói rằng các bộ luận của Trần Na về luận lý học được dùng làm sách giáo khoa thời ông đến Ấn Độ. Trần Na có đến đại tu viện Nālanda, tại đây ông đã đánh bại một nhà luận lý Bà-la-môn tên là Sudurjaya trong một cuộc tranh luận về tôn giáo. Ông cũng đã từng chu du luận tranh với những học giả ở Odivisa và Maharattha. Ông qua đời trong một khu rừng ở Odivisa, để lại một gia tài luận lý đồ sộ đã được dịch ra Hán ngữ và Tạng ngữ.

2.7. Hộ Pháp (Dharmapāla)

Hộ Pháp vốn là một vị hoàng tử tại nước Đạt-la-duy-xà ở miền Nam Ấn, cực kỳ thông minh, xuất gia lúc còn rất trẻ. Người ta ca ngợi ông: “Học sâu hơn vực biển, giải sáng hơn sao mai, nội giáo biết suốt cả Đại Tiểu thừa, tranh luận rực sáng cả chân tục”.

Không biết Hộ Pháp làm viện chủ Đại học viên Nālanda từ lúc nào, nhưng đến năm 29 tuổi, ông đã về ở ẩn nơi chỗ Phật thành đạo (Bodhi-gayā), đến 30-32 tuổi thì mất tại đây.

Ông là ngôi sao chổi của Duy thức học, học trò của Thế Thân. Tác phẩm của ông gồm có:

- Đại thừa giảng bách luận thích.
- Thành duy thức bảo sanh luận.
- Thành duy thức luận (giải thích Duy thức tam thập tụng)...

2.8. Pháp Xứng (Dharmakīrti)

Sinh quán tại Tirumalai, xứ Cola, là người kế thừa Trần Na, ông là nhà lý luận có thiên tư xuất chúng. Tiến sĩ Stcherbatsky xem ông như triết gia Kant (14) của Ấn Độ. Các đối thủ Bà-la-môn cũng phải nhìn nhận năng lực và luận pháp lý luận siêu phàm của ông.

Pháp Xứng sống vào thế kỷ thứ VII, là đệ tử của học trò Trần Na, sau đến đại tu viện Nālanda, làm đệ tử của Hộ Pháp, lúc này ngài đang làm viện trưởng ở đây.

Những tác phẩm của Pháp Xứng phần nhiều nói về lý thuyết tri thức, thiên về nhận thức luận, chứng tỏ có một bộ óc uyên bác, một tư duy tinh tế. Ngoài ra, chúng còn đóng góp chung cho sự phát triển đỉnh cao của môn khoa học luận lý tại Ấn Độ.

Công trình của Pháp Xứng không thấy phiên dịch ra Hán ngữ, bị chìm trong bóng tối, may sao có những bản dịch Tạng ngữ vừa tìm thấy. Đó là:

- Nyāya-bindu.
- Sambandha-pariksa.
- Hetu- bindu.
- Vadamyaya.
- Samanan-tara-siddhi...

Như vậy, vào thời này, môn học lý luận đã phát triển rầm rộ, xoay quanh hai phái Đại thừa đã hình thành:

- Phái Đại thừa Trung quán: Long Thọ, Thánh Thiên, Phật Hộ, Thanh Biện...
- Phái Đại thừa Duy thức Du-già: Di-Lặc, Vô Trước, Thế Thân, Hộ Pháp...

Tóm lại, sự xuất hiện của những vị luận sư này đã đưa tư tưởng Phật học đến đỉnh cao. Về tri thức luận của nó, khả dĩ đối thoại với mọi hệ tư tưởng Đông, Tây. Nó trùm lấp. Đôi khi trùm lấp luôn đức Phật Thích-ca – vị khai tổ giáo pháp

ấy. Người ta nói theo, nhại theo, kiến giải theo luận của tổ sư hơn là “tu” theo Phật! Đây là thời đại phát triển lý trí, nhận thức luận của Phật giáo lên đến đỉnh cao, cực thịnh... nhưng đồng thời, nó che mờ luôn cả tâm linh tu chứng, giác ngộ, giải thoát!

Chú thích

(1) Vì Phật có thập lực nên dĩ nhiên là có năng lực vô biên – nhưng chưa thần thánh hóa đức Phật như các nhà Đại thừa sau này.

(2) Phòng theo “2500 năm Phật giáo” Gs. P.V. chủ biên; Nguyễn Đức Tư và Hữu Song dịch. – NXB Văn hóa Thông tin – 2002.

(3) Xem sách đã dẫn.

(4) Hán tạng phiên dịch Nam truyền đại tạng đều y cứ tạng này của Hữu bộ (Trung A-hàm, Trường A-hàm).

(5) Xem sách đã dẫn.

(6) Sách trên, trang 164.

(7) Lưu ý: Lúc này chưa có Tam Tạng Đại thừa, chỉ mới xuất hiện một số kinh, luận do các nhà sư trước tác – thì ai là người nói Tam Tạng Tiểu Thừa để phân biệt với Đại thừa? Quả thật là sàm ngôn loạn ngữ! Phải nói là Tam Tạng của Nhất thiết hữu bộ!

(8) Ví dụ bài kệ bát bát cô đọng luận Trung quán của ông: “Bất sanh diệt bất diệt. Bất thường diệt bất đoạn. Bất nhất diệt bất dị. Bất lại diệt bất khứ” – chỉ là cách nói khác của thế giới chân đế (paramattha) mà thôi.

(9) Các con số theo sử liệu Ấn Độ thường không đáng tin.

(10) Xem Lịch sử PG thế giới của Thánh Nghiêm, trang 210-211.

(11) Lưu ý về những chi tiết sử liệu: Trước, Vô Trước học ở Long cung, bây giờ, Vô Trước bay lên Đầu Suất để học Đại thừa với Di Lạc!!! Lại nữa, Di Lạc là người có thật, dạy cho Vô Trước giáo lý Đại thừa – mà Di Lạc lại là học giả của Nhất thiết hữu bộ!!! Hóa ra, Nhất thiết hữu bộ lại dạy Đại thừa cho Vô Trước!!?

(12) Không biết là bao nhiêu vàng?

(13) Tên người, tên kinh luận, địa danh... lẫn lộn, nơi thì Saṅskrit, nơi thì Pāli, có thể sai cả chính tả, chỉ hiệu chính được chút ít, còn sai sót nhiều.

(14) Triết gia Đức – với tác phẩm “Phê phán lý trí thuần lý”.



Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyễn Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sử Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

[↪ Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục](#)

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

[↪ Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình \(abcp\)](#)

23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

[↪ Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ](#)

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

[↪ BHUTAN có gì lạ?](#)

04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

[↪ Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy](#)

10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

[↪ Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật](#)

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

[↪ Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia](#)

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

[↪ Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền](#)

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

[↪ Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản](#)

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

[↪ Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới](#)

20/01/2011 (Xem: 48380)

[↪ Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời](#)

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

[↪ Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman](#)

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

[↪ Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

[↪ Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta](#)

30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

[↪ Bụt Và Tổ Trong Ta](#)

30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

[↪ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama](#)

14/11/2014 (Xem: 18066)

➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí](#)

[Chơn](#)

➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích](#)

[Vân Phong](#)

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Câu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ Xxi** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi 13/10/2012 (Xem:

99480) *Michi*

1 2 3 4 5 6 7 [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

<p> THƯ VIỆN HOA SEN</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Mục Đích ➔ Tự Điển Phật Học ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch ➔ Index Tác Giả 	<p> KINH</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Giới Thiệu Kinh ➔ Kinh Pali ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng ➔ Giảng Giải Kinh 	<p> TỊNH ĐỘ</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh 	<p> KIM CANG THỪA</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Kim Cang Thừa ➔ Truyền Thừa Drukpa ➔ Gallery 	<p> THƯ VIỆN E BOOKS</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ .EPUB ➔ .PRC ➔ .PDF ➔ .PDF (Kindle 3) ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D 	<p> THIÊN</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Thiên Đại Thừa ➔ Thiên Nguyên Thủy ➔ Thiên Tổ Sư ➔ Thiên và Thờ
<p> LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Pháp Luận ➔ Phật Học ➔ Phật Học Cơ Bản ➔ Phật Học Vấn Đáp ➔ Duy Thức Học ➔ Tánh Không ➔ Phật Học Ứng Dụng 	<p> DANH MỤC KHÁC</p> <ul style="list-style-type: none"> ➔ Sử Phật Giáo ➔ Văn Hóa Phật Giáo ➔ Phật Giáo Thế Giới ➔ Phật Giáo Việt Nam ➔ Chuyên Đề ➔ Nghi Thức ➔ Khoa Học 	<ul style="list-style-type: none"> ➔ Kinh Tế Chính Trị ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp ➔ Môi Sinh ➔ Nữ Giới ➔ Hôn Nhân ➔ Cư Sĩ Phật Giáo ➔ Hộ Pháp 	<ul style="list-style-type: none"> ➔ Tôn Giáo/Triết Học ➔ Truyện Phật Giáo ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm ➔ Xây Chùa Đúc Tượng ➔ Dinh Dưỡng Chay ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh 	<ul style="list-style-type: none"> ➔ Du Lịch Hành Hương ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ ➔ Nguyệt San Giác Ngộ ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo 	<ul style="list-style-type: none"> ➔ Từ Thiện Xã Hội ➔ Cuộc Sống ➔ Chùa Việt Nam